

**HTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST

Ngày 11-12-2017.

V/v xin ly hôn giữa chị H và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hùng.

Ông Đoàn Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ; Nơi ở hiện nay: Số nhà 139 tiểu khu 9, thị trấn Mộc Châu, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (nơi ở): Xóm 3, xã Kim Thái, huyện V, huyện V, tỉnh Nam Đ.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2017; lời khai ngày 20/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện kết hôn ngày 16/02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã gây ảnh hưởng tới tâm sinh lý của chị và ảnh hưởng đến việc chăm sóc con chung vv... Vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ ngày 20/9/2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Hiện nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để đi làm, vợ chồng chị mỗi người một nơi. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác Đ không còn tình cảm với anh Đ, cuộc sống chung không có hạnh phúc, gây mệt mỏi về tâm sinh lý cho chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Minh A, sinh ngày 13/02/2015. Ly hôn, chị xin nhận nuôi cháu A và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hiện nay, nghề nghiệp của chị là làm phiên dịch ở Mộc Châu, tỉnh Sơn La, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/ tháng. Chị H cam đoan có đủ điều kiện để nuôi dạy, chăm sóc cho cháu A được đầy đủ.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị H xác Đ không có và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn Đ: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến để làm việc và tham gia phiên hoà giải nhưng anh Đ vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên hoà giải đồng thời cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Do anh Đ vắng mặt nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Tại các biên bản làm việc, ông Trần Văn Dũng là bố đẻ của anh Đ có ý kiến như sau:

Anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào ngày 16/02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ. Sau khi vợ chồng anh Đ, chị H sinh cháu A ở Hàn Quốc được khoảng 5 tháng thì hai vợ chồng cho con về nước và sinh sống tại xóm 3, xã Kim Thái từ khoảng tháng 08/2015 cho đến nay. Sau khi về nước thì giữa vợ chồng anh Đ, chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng do phong cách sống khác nhau. Đến đầu năm 2016, anh Đ đã bỏ đi làm ăn xa nhưng vẫn gọi điện, liên lạc với gia

đình, khi gia đình có công việc thì cũng về tham gia nhưng không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Hiện nay, anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 3, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ, không cất chuyển khẩu đi đâu và cũng không đi ra khỏi nước Việt Nam. Ông cũng đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh Đ biết. Chị H xin ly hôn anh Đ, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy Đ của pháp luật;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình cảm: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Áp dụng Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014: Giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 13/02/2015 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Anh Trần Văn Đ là bị đơn trong vụ án, sau khi Tòa án thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự: Giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho ông Trần Văn Dũng là bố đẻ anh Đ; Ông Dũng đã nhận và đã thông báo cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ vụ án; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy Đ của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ tự nguyện kết hôn vào tháng 02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, có đủ các điều kiện theo quy Đ tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên

được pháp luật công nhận. Tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chị H và anh Đ hiện đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 9/2016 đến nay, điều này là trái với quy Đ tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình 2014. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, xử cho chị được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy Đ tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Chị H, anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Minh A, sinh ngày 13/02/2015. Hiện nay cháu A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi do đó Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đảm bảo được quyền, lợi ích của cháu A và cũng phù hợp với quy Đ của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị H xác Đ không có và không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 13/02/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (hiện cháu A đang ở cùng chị H).

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09701 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Đ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Đ;
- VKSND tỉnh Nam Đ;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Kim Thái;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm